



bā yuè
八月

noun (time) · August

Example Sentences

bā yuè tiān qì hěn rè
八月天气很热。

The weather in August is very hot.

xué xiào zài bā yuè fàng shǔ jià
学校在八月放暑假。

Schools have summer vacation in August.

tā men jì huà zài bā yuè qù hǎi biān lǚ xíng
他们计划在八月去海边旅行。

They plan to travel to the seaside in August.

Trace each character, then write the word on your own.

八	八	八	八	八															
月	月	月	月	月	月	月													